

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES (HSX:HII)
Tạ Việt Phương

Chuyên viên phân tích

Điện thoại: (84) – 24 3773 7070 - Ext : 4304

Người phê duyệt báo cáo:

Nguyễn Thị Kim Chi

Phó giám đốc Phân Tích Đầu tư

Biến động giá cổ phiếu HII

Thông tin giao dịch (05/05/2020)

Giá hiện tại (VNĐ/cp)	11.650
Giá cao nhất 52 tuần (VNĐ/cp)	15.450
Giá thấp nhất 52 tuần (VNĐ/cp)	9.200
Số lượng CP niêm yết (cp)	27.850.000
Số lượng CP lưu hành (cp)	27.850.000
KLGD b/quân 30 ngày (cp/phiên)	206.065
% sở hữu nước ngoài	0,17%
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	357,8
EPS trailing (VNĐ/CP)	1.656
PE trailing	7,76x

Tổng quan doanh nghiệp

Tên	CTCP An Tiến Industries
Địa chỉ	Khu CN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
DT chính	Thương mại hạt nhựa, phụ gia CACO3
CP chính	Hạt nhựa nguyên sinh
Lợi thế cạnh tranh	Lợi thế về nguồn nguyên liệu chính là bột đá CACO3
Rủi ro chính	Biến động giá hạt nhựa đầu vào


MẢNG FILLER DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG
DOANH THU MẢNG THƯƠNG MẠI SỤT GIẢM MẠNH

Doanh thu năm 2019 đạt 4.613 tỷ đồng, giảm 5% yoy và hoàn thành 154% kế hoạch doanh thu. Doanh thu của HII giảm trong năm 2019 nguyên nhân do doanh thu mảng thương mại giảm trong nửa cuối năm 2019 do giá các loại nguyên liệu nhựa giảm mạnh.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 58,5 tỷ đồng, tăng 29% yoy và hoàn thành 84% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019. Nguyên nhân do (1) Biên lợi nhuận gộp mảng Filler giảm 0,67% do HII chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nhằm gia tăng sản lượng tại thị trường châu Á (2) việc tăng công suất và mở rộng thị trường mảng Filler khiến chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng mạnh.

Nhà máy Filler tăng công suất thiết kế khoảng 43% trong năm 2019. Trong năm 2019, HII đã hoàn thiện lắp đặt thêm 03 dây chuyền Filler, nâng tổng số dây chuyền hạt phụ gia lên 10 dây chuyền tương ứng với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm.

Chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu: Đại hội cổ đông của HII đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15 (100 cổ phiếu nhận được 15 cổ phiếu mới).

Kế hoạch doanh thu năm 2020 là 3.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 60 tỷ đồng. Chúng tôi đánh giá HII có khả năng hoàn thành 107% kế hoạch doanh thu và 80% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020. Quý 1/2020, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của HII đạt 797 tỷ và 7,6 tỷ giảm lần lượt 40,8% và 51,3% so với cùng kỳ. ([chi tiết xem phần cập nhật](#))

Khuyến nghị:

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **THEO DÕI** với cổ phiếu HII với mức giá mục tiêu **11.100 VNĐ/CP** thấp hơn **4,7%** so với mức giá đóng cửa ngày 05/05. Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu HII tại mức giá 9.000 với những luận điểm đầu tư sau:

- Lợi thế cạnh tranh về nguồn nguyên liệu bột đá CACO3 với chất lượng tốt.
- Nhu cầu Filler tại các thị trường xuất khẩu của HII được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trung bình khoảng 5% giai đoạn 2017 – 2025.

Các yếu tố cần theo dõi:

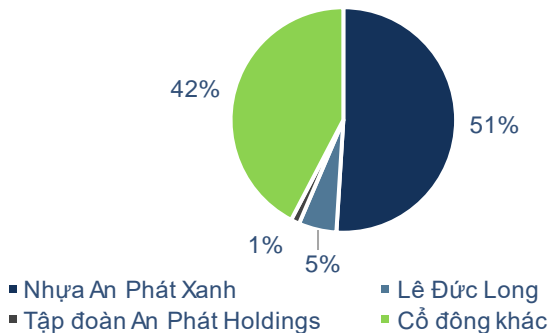
- Biến động giá các loại nguyên liệu nhựa nguyên sinh: ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp mảng Filler và doanh thu mảng thương mại hạt nhựa của HII.
- Biến động tỷ giá: Doanh thu mảng thương mại hạt nhựa của HII chủ yếu là doanh thu trong nước trong khi hạt nhựa nhập khẩu 100% nên biến động tỷ giá USD/VND sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp mảng thương mại.

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

Lịch sử hình thành

Năm	Sự kiện
2009	Thành lập CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái.
2010	Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Nhà máy Filler CSTK 4.800 tấn/năm đi vào hoạt động.
2013	Tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng. Tăng công suất nhà máy Filler lên 15.000 tấn/năm.
2016	Tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng. Tăng công suất nhà máy Filler lên 35.000 tấn/năm.
2017	Nhà máy bột đá CACO3 đi vào hoạt động. Niêm yết trên sàn HSX với mã chứng khoán là HII.
2018	Tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 278 tỷ đồng. Đổi tên thành CTCP An Tiến Industries.

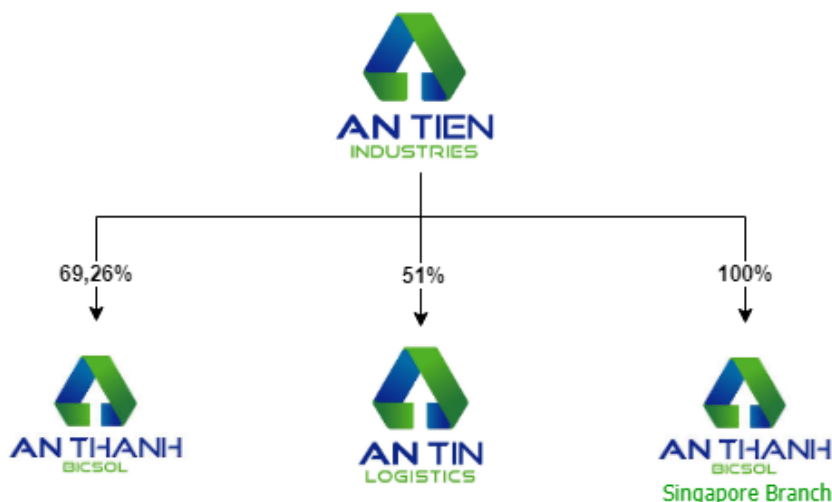
Cơ cấu cổ đông (tại ngày 05/05/2020)



HII hiện tại là thành viên của tập đoàn An Phát Holdings và là công ty con của CTCP Nhựa An Phát Xanh (HSX: AAA). Trong năm 2018, thông qua nhiều lần chào mua công khai, AAA đã hoàn thành việc nâng tỷ lệ sở hữu tại HII từ 34,47% lên 50,99%.

Cơ cấu tổ chức

HII hiện tại có 3 công ty con là CTCP Liên vận An Tín, CTCP Sản xuất tổng hợp An Thành và công ty TNHH An Thành Bicsol Singapore. Trong đó An Tín là công ty con hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa, An Thành là công ty con hoạt động trong lĩnh vực thương mại hạt nhựa nguyên sinh. Công ty TNHH An Thành Bicsol là công ty con mới được HII thành lập trong năm 2018 với mục đích là đại diện thương mại cho An Thành tại Singapore. Trong năm 2019, HII có kế hoạch chuyển nhượng công ty con An Thành cho công ty mẹ là AAA tuy nhiên kế hoạch đã được hủy bỏ.



Nguồn: HII

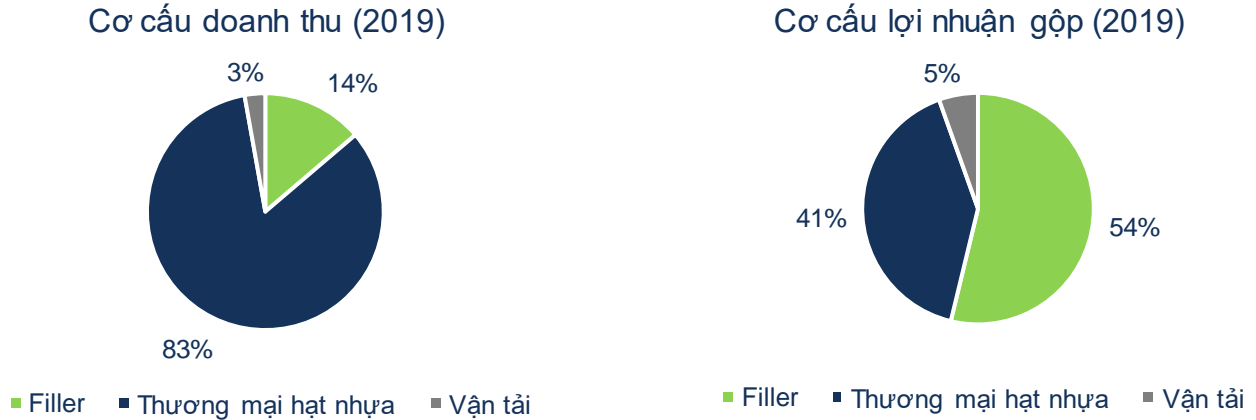
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

	2019	2018	YOY %	% KH 2019	Nhận xét
Doanh thu thuần	4.632	4.874	-5%	154%	Doanh thu thuần giảm nhẹ trong năm 2019, nguyên nhân chính do mảng thương mại hạt nhựa sụt giảm doanh thu trong nửa cuối năm 2019.
Filler Masterbatch*	635	469	+35%		Mảng Filler tăng công suất thiết kế 43% trong năm 2019. Sản lượng Filler cũng tăng trưởng mạnh 61% so với cùng kỳ.
Thương mại hạt nhựa	3.867	4.282	-10%		Sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 7,5% so với năm 2018 tuy nhiên do giá các loại nguyên liệu nhựa trung bình trong năm 2019 giảm mạnh khiến doanh thu giảm 10% so với cùng kỳ.
Vận tải	130	123	+6%		
Lợi nhuận gộp	239	212	+13%		
Chi phí bán hàng	115	79	+47%		Chi phí bán hàng tăng 47% trong năm 2019 do HII đẩy mạnh mở rộng thị trường mảng Filler tại khu vực châu Á và thị trường nội địa
Chi phí quản lý doanh nghiệp	55	43	+28%		Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do mở rộng công suất trong năm 2019.
Lợi nhuận từ HĐKD	69	90	-26%		
Doanh thu tài chính	61	22	+177%		Doanh thu tài chính tăng chủ yếu đến từ khoản lãi tiền gửi tăng 102% yoy và khoản lãi 22,6 tỷ từ việc chuyển nhượng một phần công ty con An Thành cho công ty mẹ AAA trong quý 4.
Chi phí tài chính	67	57	+14%		
<i>Chi phí lãi vay</i>	57	36	+58%		
Lợi nhuận khác	-0,1	0,5			
LNST	54,1	45,2	+29%	77%	
Tỷ suất lợi nhuận gộp	5,18%	4,35%			
Filler Masterbatch	20,01%	20,68%			Giảm nhẹ 0,67% do HII thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản phẩm trong năm 2019.
Thương mại hạt nhựa	2,23%	1,99%			
Vận tải	20,00%	23,88%			
Chi phí bán hàng/Doanh thu	2,5%	1,62%			
Chi phí QLDN/Doanh thu	1,2%	0,88%			
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD	1,45%	1,85%			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	1,17%	0,92%			

*Bao gồm một phần doanh thu từ sản lượng bột đá dư thừa khoảng 3%

Nguồn: BCTC HII 2019, FPTS Tổng hợp

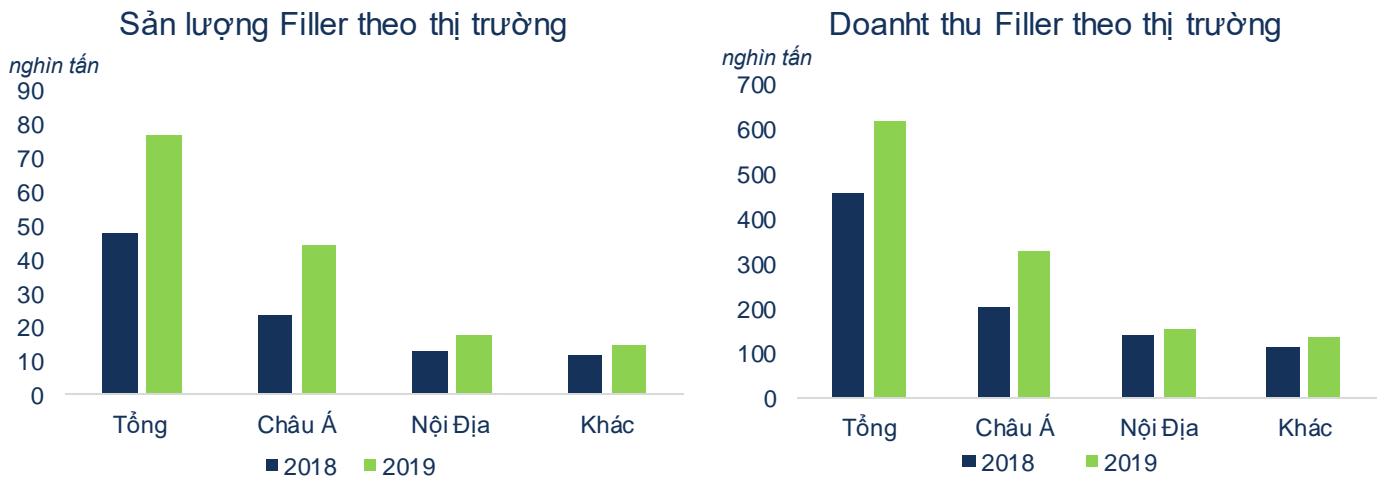
Màng thương mại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu nhưng màng Filler mới là màng đem lại lợi nhuận chính



Nguồn: HII

Trong cơ cấu doanh thu của HII trong năm 2019, doanh thu từ màng thương mại hạt nhựa vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 83% doanh thu. Tỷ trọng doanh thu từ màng thương mại hạt nhựa liên tục tăng trưởng sau khi An Thành – công ty con của HII liên tục mở rộng thị trường trong giai đoạn 2017 - 2019. Trong năm 2019, màng phụ gia Filler – sản phẩm sản xuất chính của HII và màng dịch vụ vận tải chỉ chiếm lần lượt 14% và 3% trong cơ cấu doanh thu. Màng hạt phụ gia Filler tuy chỉ đóng 14% trong cơ cấu doanh thu nhưng lại đóng góp đến 54% trong cơ cấu lợi nhuận gộp của HII. Nguyên nhân do màng hạt phụ gia Filler có biên lợi nhuận gộp ở mức 20% cao hơn nhiều so với mức chỉ 2,2% của màng thương mại hạt nhựa.

Màng Filler – Tập trung tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tại thị trường châu Á



Nguồn: HII

Sản lượng Filler tiêu thụ của HII trong năm 2019 đạt 76.700 tấn, tăng trưởng 60% so với cùng kỳ, trong đó thị trường lớn nhất của HII là thị trường châu Á là động lực tăng trưởng chính. Sản lượng tiêu thụ tại thị trường châu Á năm 2019 đạt 44,1 nghìn tấn, tăng trưởng 88% và đóng góp 57% trong cơ cấu sản lượng Filler tiêu thụ năm 2019. Sản lượng tiêu thụ tại thị trường nội địa và các thị trường khác của HII tăng trưởng lần lượt 36% và 30%.

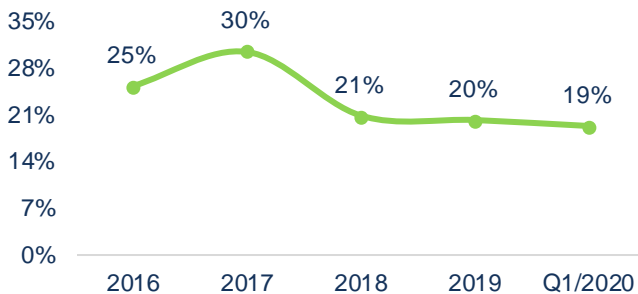
Doanh thu màng Filler của HII năm 2019 ước đạt 616 tỷ tăng trưởng 35% so với cùng kỳ. Doanh thu màng Filler tăng trưởng ít hơn sản lượng tiêu thụ do HII chuyển đổi cơ cấu sản phẩm trong năm 2019 sang các dòng sản phẩm phân khúc thấp hơn với giá bán thấp hơn (thấp hơn khoảng 16 – 17% so với thị trường nội địa và trung bình các thị trường khác), tập trung tiêu thụ tại khu vực châu Á. Doanh thu từ thị trường châu Á ước đạt 326 tỷ tăng trưởng 61% so với cùng kỳ và đóng góp 53% doanh thu màng Filler năm 2019.

Trong năm 2019, HII cũng hoàn thành đầu tư thêm 3 dây chuyền hạt Filler để tăng công suất nhà máy thêm khoảng 43% lên mức 120.000 tấn/năm.

Nhà máy Filler	2018	2019	%yoy
Công suất thiết kế (tấn/năm)	84.000	120.000	43%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	47.782	76.700	61%
%CSTK	57%	64%	

Nguồn: HII

Biên lợi nhuận gộp mảng Filler

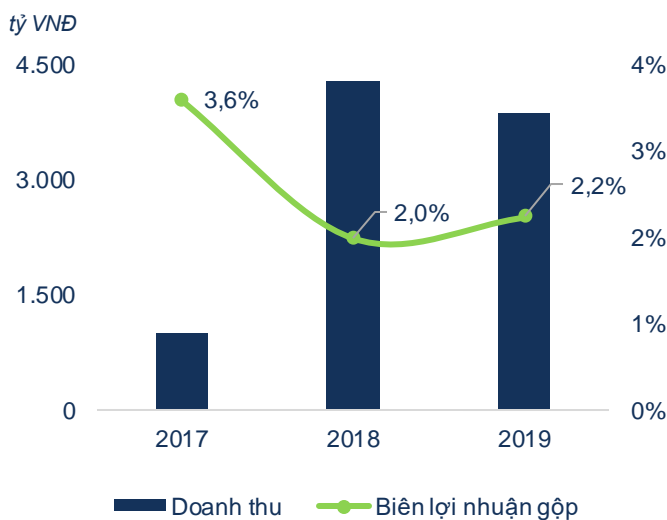


Nguồn: HII

Biên lợi nhuận gộp mảng Filler của HII giảm nhẹ trong năm 2019 nguyên nhân do HII phải chuyển đổi cơ cấu sản phẩm của mình sang các sản phẩm phân khúc thấp hơn, tập trung tiêu thụ tại khu vực các nước châu Á và khai thác thị trường nội địa. Đây là các sản phẩm có biên lợi nhuận thấp hơn khiến cho biên lợi nhuận gộp mảng Filler của HII giảm từ khoảng 21% xuống còn 20%. Trong quý 1/2020 biên lợi nhuận gộp mảng Filler của HII tiếp tục giảm 1% xuống mức 19%.

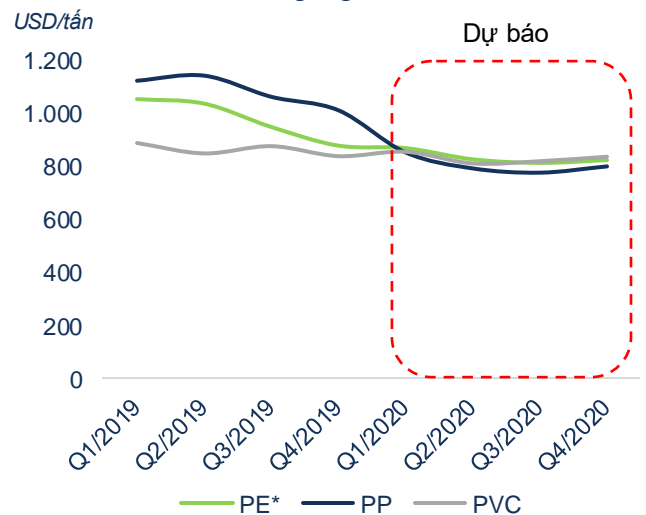
Mảng thương mại hạt nhựa – Duy trì thị phần, biên lợi nhuận gộp vẫn ở mức thấp

Doanh thu và biên lợi nhuận gộp



Nguồn: HII

Giá một số loại nguyên liệu nhựa trong ngắn hạn



Nguồn: Bloomberg, ICIS, FPTS tổng hợp

Doanh thu mảng thương mại hạt nhựa của HII năm 2019 đạt 3.867 tỷ giảm 10% so với năm 2018. Sản lượng thương mại hạt nhựa năm 2019 ước đạt 171 nghìn tấn, tăng trưởng 7,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên do nửa cuối năm 2019, giá trung bình các loại nguyên liệu nhựa giảm mạnh 16% so với năm 2018 khiến doanh thu mảng thương mại của HII sụt giảm 10% cùng kỳ.

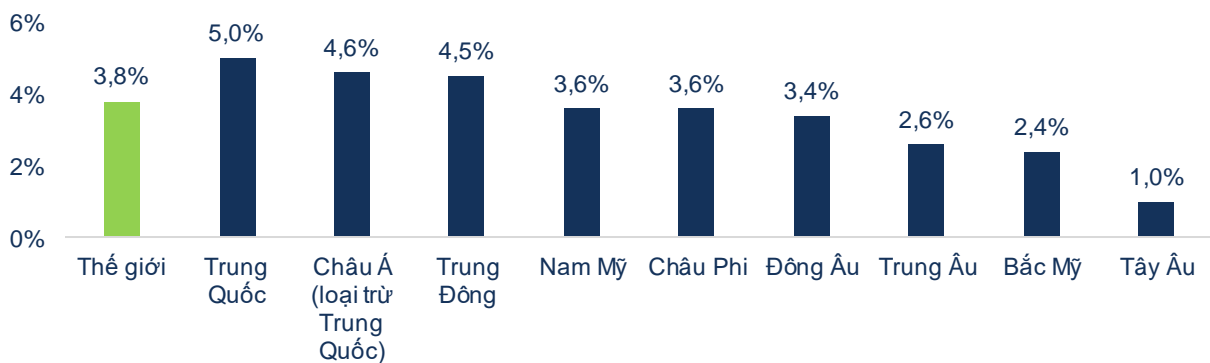
Biên lợi nhuận gộp mảng thương mại của HII tăng nhẹ trong năm 2019 tuy nhiên vẫn ở mức thấp khoảng 2,2%. Công ty con phụ trách mảng thương mại của HII là An Thành cũng đã hoàn thành mục tiêu mở rộng thị trường từ 4% lên khoảng 5% thị phần trong nước trong năm 2019

Kế hoạch năm 2020 và đánh giá

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	%KH2019
Doanh thu (tỷ VND)	3.300	110%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	60	86%
Cổ tức tiền mặt	1.000 – 1.500 vnd/cổ phiếu	

Nguồn: HII

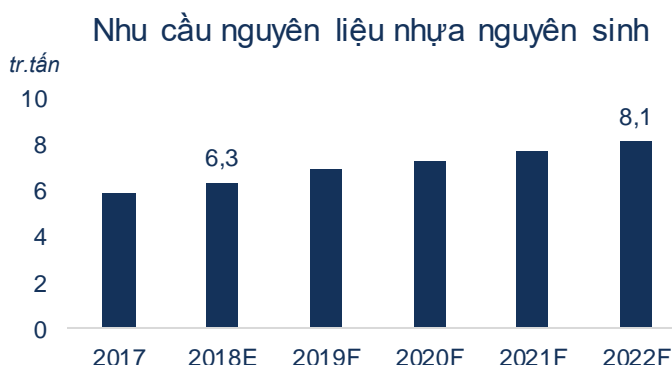
Năm 2020, HII đặt kế hoạch 3.300 tỷ doanh thu tăng 10% so với kế hoạch năm 2019 và 60 tỷ lợi nhuận sau thuế giảm 14% so với kế hoạch 2019. Chúng tôi dự phóng doanh thu của HII năm 2020 ước đạt 3.527 tỷ (-23,9% yoy) và lợi nhuận sau thuế ước đạt 47,7 tỷ (-11,7% yoy), hoàn thành lần lượt 107% kế hoạch doanh thu và 80% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020 dựa trên các luận điểm sau:

Nhu cầu Filler Masterbatch được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng.
Tăng trưởng nhu cầu nguyên liệu nhựa CAGR 2017 - 2025


Nguồn: NEXANT Chemicals

Filler Masterbatch là loại phụ gia phổ biến nhất được sử dụng trong quá trình sản xuất hầu hết các sản phẩm nhựa, đặc biệt là các sản phẩm nhựa bao bì – màng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị ngành nhựa thế giới. Nhu cầu tiêu thụ Filler sẽ tăng trưởng cùng với nhu cầu sử dụng các loại nguyên liệu nhựa nguyên sinh.

Châu Á là khu vực có tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu nhựa ở mức cao. Theo dự báo của Nexant, nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu nhựa và các sản phẩm phụ gia của khu vực châu Á và đặc biệt là Trung Quốc sẽ tăng trưởng với tốc độ bình quân lần lượt 4,6%/năm và 5%/năm ở mức cao so với các khu vực khác trên thế giới như châu Mỹ hay châu Âu. Bên cạnh đó, châu Á là thị trường tiêu thụ quan trọng nhất của HII trong mảng phụ gia Filler chiếm đến 44,7% trong cơ cấu doanh thu. Nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu nhựa tại châu Á và Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng tốt sẽ là động lực tăng trưởng sản lượng tiêu thụ cũng như doanh thu mảng Filler của HII.

Nhu cầu nguyên liệu nhựa trong nước duy trì tăng trưởng.


Nguồn: S&P Global Platts, FPTS Tổng hợp

Mảng thương mại hạt nhựa của An Thành được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2020 nguyên nhân do (1) Nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu nhựa nguyên sinh trong nước tăng trưởng trung bình 6,48% một năm giai đoạn 2018 – 2022, (2) Nguồn nguyên liệu nhựa nguyên sinh của Việt Nam vẫn phải phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu. Năm 2020, An Thành được kỳ vọng sẽ duy trì thị phần hiện tại với sản lượng tiêu thụ và doanh thu mảng thương mại tăng trưởng lần lượt

Cập nhật quý 1/2020

Chỉ tiêu	1Q2020	%yoy
Doanh thu thuần	797	-40,8%
Doanh thu Filler	150	+6,5%
Doanh thu thương mại	615	-47,9%
Khác	32	+31,5%
Lợi nhuận sau thuế	7,6	-51,3%

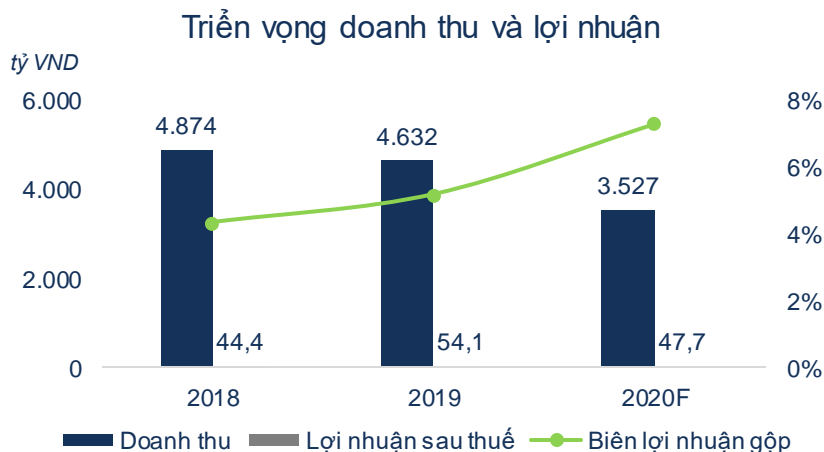
Nguồn: HII

Doanh thu quý 1/2020 của HII giảm mạnh so với cùng kỳ chủ yếu do doanh thu mảng thương mại giảm mạnh (-47,9% yoy). Doanh thu thương mại hạt nhựa của HII giảm mạnh do (1) Giá nguyên liệu nhựa giảm mạnh trong quý 1/2020 (PE giảm 17,9% yoy, PP giảm 23,9% yoy, PVC giảm 3,6% yoy), (2) sản lượng bán giảm do An Thành giảm đầu cơ hàng tồn kho trong giai đoạn giá nguyên liệu biến động mạnh và chuyển sang bán theo đơn đặt hàng. Mảng Filler của HII vẫn duy trì tăng trưởng ổn định trong quý 1 với sản lượng tiêu thụ ước đạt 24 nghìn tấn, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ và doanh thu đóng góp 150 tỷ, tăng 6,5%. Lợi nhuận sau thuế quý 1/2020 của HII cũng giảm 51,3% so với cùng kỳ chủ yếu do không có khoản lợi nhuận từ thoái vốn các công ty con khoảng 22 tỷ ghi nhận trong quý 1/2019.

Triển vọng doanh thu lợi nhuận của HII

Sản lượng tiêu thụ và doanh thu mảng Filler của HII được kỳ vọng sẽ tăng trưởng lần lượt 15% và 9% trong năm 2020. Sản lượng Filler tiêu thụ của HII dự phóng ở mức 88.200 tấn đạt mức 73,5% công suất thiết kế, doanh thu dự phóng ở mức 673 tỷ tăng trưởng 9% so với năm 2019. Do (1) thị trường tiêu thụ chính của HII là khu vực châu Á là khu vực có tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu nhựa cùng với các loại phụ gia ở mức cao (2) duy trì lợi thế về nguồn nguyên liệu CACO3 từ các mỏ đá tại Yên Bái giúp HII kiểm soát đc chi phí sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm. Doanh thu từ mảng thương mại do công ty con An Thành được kỳ vọng sẽ đóng góp vào doanh thu hợp nhất của HII khoảng 2.630 tỷ, giảm 32% yoy do (1) giá các loại nguyên liệu nhựa giảm mạnh trong quý 1 và dự báo sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2020 (2) sản lượng bán giảm do An Thành giảm đầu cơ hàng tồn kho trong giai đoạn giá nguyên liệu biến động mạnh và chuyển sang bán theo đơn đặt hàng.

Lợi nhuận sau thuế dự báo giảm 11,7% trong năm 2020. Lợi nhuận sau thuế của HII dự phóng ở mức 47,7 tỷ, giảm 11,7%. Biên lợi nhuận gộp của HII dự phóng ở mức 7,3%, tăng 2,1% so với năm 2019 do (1) kỳ vọng biên lợi nhuận gộp mảng thương mại của HII sẽ được cải thiện lên mức 3,6% trong năm 2020 (2) doanh thu đóng góp từ mảng thương mại giảm mạnh làm tăng tỷ trọng các mảng sản xuất có biên lợi nhuận gộp cao hơn.



ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi sử dụng phương pháp so sánh P/E với một số doanh nghiệp sản xuất Filler và Plastic Compound đang niêm yết ngày (04/05/2020). Với mức EPS forward năm 2020 của HII ở mức 1.560 VND/CP, mức giá mục tiêu với hệ số P/E* trung bình 7,11x là **11.094 VND/CP** thấp hơn 4,7% so với giá đóng cửa ngày 05/05/2020. Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu HII tại mức 9.000.

Doanh nghiệp	Thị trường	Vốn hóa (tr.VND)	Doanh thu LTM (tr.VND)	LNST LTM (tr.VND)	P/E*
Pha Le Plastic	Việt Nam	191.750	1.048.071	49.874	3,84x
Crown Asia Chemical Group	Phillipines	507.747	637.082	67.685	7,57x
Kkalpana Industries	Ấn Độ	433.813	5.854.082	62.328	4,28x
Hanil Chemicals	Hàn Quốc	620.129	2.076.170	32.470	12,75x
Trung bình					7,11x
An Tiến Industries	Việt Nam	339.770	4.631.588	46.133	7,36x

*P/E điều chỉnh về thị trường Việt Nam

Nguồn: Bloomberg, FPTIS Tổng hợp

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS nắm giữ 0 cổ phiếu HII và chuyên viên phân tích hiện không nắm giữ cổ phiếu của các doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi,
Quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: (84.24)3 773 7070/271 7171

Fax: (84.24) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136-138 Lê Thị Hồng
Gấm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam.

ĐT: (84.28) 6 290 8686

Fax: (84.28) 6 291 0607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Tầng 3, toà nhà Tràng Tiền, 130
Đống Đa, Quận Hải Châu, TP. Đà
Nẵng, Việt Nam.

ĐT: (84.236) 3553 666

Fax: (84.236) 3553 888